

Nghị định số 53/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật An ninh mạng

Bản tin Luật cập nhật | Tháng 9 năm 2022

Bản tin này cập nhật các điểm chính sau:

- ▶ Các loại dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam
- ▶ Yêu cầu bản địa hóa dữ liệu và đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam
 - ▶ Trách nhiệm của doanh nghiệp trong nước
 - ▶ Trách nhiệm của doanh nghiệp nước ngoài
 - ▶ Hình thức và thời gian lưu trữ dữ liệu và đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam
- ▶ Các nghĩa vụ liên quan khác
- ▶ Việc áp dụng các biện pháp bảo vệ an ninh mạng

Xem thêm các Bản tin Thuế và Luật khác của chúng tôi tại [đây](#)

Trải qua hơn ba năm xây dựng nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An ninh mạng, ngày 15 tháng 8 năm 2022 Chính phủ Việt Nam đã chính thức ban hành Nghị định số 53/2022/NĐ-CP (Nghị định 53) có hiệu lực thi hành toàn bộ từ ngày 1 tháng 10 năm 2022 và không có giai đoạn chuyển tiếp. Nghị định 53 rất được mong đợi này đã làm sáng tỏ các khía cạnh quan trọng của Luật An ninh mạng, bao gồm (1) yêu cầu bản địa hóa dữ liệu (tức là lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam) và yêu cầu đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam (Điều 26, 27) và (2) việc áp dụng các biện pháp bảo vệ an ninh mạng (Điều 19, 20 và 21).

Một số điểm chính được trình bày và phân tích dưới đây:

1. Dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam

- ▶ Hình thức của dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam:

Theo Nghị định 53, dữ liệu phải lưu trữ là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự.

Cách tiếp cận rộng này ở Nghị định 53 thống nhất với định nghĩa về “dữ liệu” theo Luật Giao dịch điện tử, theo đó xác định dữ liệu được điều chỉnh theo quy định tương ứng sẽ dựa trên hình thức của dữ liệu.

► Loại dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam:

Dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam (sau đây được gọi là Dữ liệu Quy định), bao gồm:

- (i) **Dữ liệu về thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam:** Dữ liệu dùng để xác định danh tính một cá nhân.
- (ii) **Dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra:** Dữ liệu phản ánh quá trình tham gia, hoạt động, sử dụng không gian mạng của người sử dụng dịch vụ (tổ chức và cá nhân) và các thông tin về thiết bị, dịch vụ mạng sử dụng để kết nối với không gian mạng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó bao gồm tên tài khoản sử dụng dịch vụ, thời gian sử dụng dịch vụ, thông tin thẻ tín dụng, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ mạng (IP) đăng nhập, đăng xuất gần nhất, số điện thoại đăng ký được gắn với tài khoản hoặc dữ liệu.
- (iii) **Dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam:** Dữ liệu phản ánh, xác định mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ với người khác trên không gian mạng. Theo đó bao gồm bạn bè, nhóm mà người sử dụng kết nối hoặc tương tác.

2. Yêu cầu bản địa hóa dữ liệu và đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam

2.1. Đối tượng doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu và đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam

Theo Luật An ninh mạng, không chỉ doanh nghiệp trong nước mà cả doanh nghiệp nước ngoài (doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký theo pháp luật nước ngoài) cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích và xử lý Dữ liệu Quy định phải lưu trữ dữ liệu đó tại Việt Nam. Yêu cầu bản địa hóa dữ liệu này nói chung và phạm vi áp dụng vượt ra ngoài lãnh thổ của Luật An ninh mạng nói riêng đã thu hút nhiều sự chú ý và dẫn đến nhiều tranh cãi của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài từ khi bản dự thảo nghị định đầu tiên yêu cầu đặt máy chủ tại Việt Nam cho đến bản dự thảo nghị định cuối cùng đã thu hẹp yêu cầu nghiêm ngặt của phiên bản trước đó thành yêu cầu “lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam”.

► Đối với doanh nghiệp trong nước:

Nghị định 53 không đưa ra hướng dẫn chi tiết hơn về yêu cầu bản địa hóa dữ liệu áp dụng đối với các doanh nghiệp trong nước so với Khoản 3 Điều 26 của Luật An ninh mạng. Như vậy, khi đọc kết hợp Điều 2 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị định 53 cùng với Khoản 3 Điều 26 của Luật An ninh mạng, có thể được hiểu là bất kỳ doanh nghiệp trong nước nào đáp ứng cả hai điều kiện (a) và (b) như dưới đây phải tuân thủ yêu cầu bản địa hóa dữ liệu:

- (a) Cung cấp một trong năm loại dịch vụ sau tại Việt Nam:

STT	Dịch vụ	Định nghĩa/mô tả theo quy định hiện hành
1	Dịch vụ viễn thông	Dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng (Khoản 7 Điều 3 Luật Viễn thông)
2	Dịch vụ ứng dụng viễn thông	Dịch vụ sử dụng đường truyền dẫn viễn thông hoặc mạng viễn thông để cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, thương mại, tài chính, ngân hàng, văn hóa, thông tin, y tế, giáo dục và lĩnh vực khác (Khoản 8 Điều 3 Luật Viễn thông)
3	Dịch vụ Internet	Một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet: (a) Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet. (b) Dịch vụ kết nối Internet là dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông khả năng kết nối với nhau để chuyển tải lưu lượng Internet. (Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013)
4	Dịch vụ cung cấp nội dung trên nền Internet	Chưa được định nghĩa
5	Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	Bao gồm: dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thư thoại; dịch vụ fax giá tăng giá trị; dịch vụ truy nhập Internet, gồm dịch vụ truy nhập Internet băng hẹp có tốc độ tải thông tin xuống thấp hơn 256 kb/s và dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin xuống từ 256 kb/s trở lên và các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (điểm b Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18 tháng 5 năm 2012)

(b) Có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý Dữ liệu Quy định.

► Đối với doanh nghiệp nước ngoài:

Yêu cầu bản địa hóa dữ liệu dường như đã được nói lỏng hơn đối với doanh nghiệp nước ngoài. Cụ thể, doanh nghiệp nước ngoài chỉ phải lưu trữ Dữ liệu Quy định và đặt văn phòng đại diện/chi nhánh tại Việt Nam khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong các Lĩnh vực Quy định, bao gồm (i) Dịch vụ viễn thông; (ii) lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trên không gian mạng; (iii) cung cấp tên miền quốc gia hoặc quốc tế cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam; (iv) thương mại điện tử; (v) thanh toán trực tuyến; (vi) trung gian thanh toán; (vii) dịch vụ kết nối vận chuyển qua không gian mạng; (viii) mạng xã hội và truyền thông xã hội; (ix) trò chơi điện tử trên mạng; (x) dịch vụ cung cấp, quản lý hoặc vận hành thông tin khác trên không gian mạng dưới dạng tin nhắn, cuộc gọi thoại, cuộc gọi video, thư điện tử, trò chuyện trực tuyến.
- (b) Doanh nghiệp (1) nhận được thông báo từ Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an (Cục A05) về việc dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp bị sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng và (2) có yêu cầu phối hợp, ngăn chặn, điều tra, xử lý bằng văn bản từ Cục A05 nhưng (3) doanh nghiệp không chấp hành, chấp hành không đầy đủ yêu cầu của Cục A05 hoặc ngăn chặn, cản trở, vô hiệu hóa, làm mất tác dụng của biện pháp bảo vệ an ninh mạng do lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện.
- (c) Có quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an yêu cầu doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu, đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (Quyết định).

Lưu ý rằng các doanh nghiệp nước ngoài thuộc trường hợp trên phải hoàn thành việc lưu trữ dữ liệu và thành lập văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định được ban hành.

2.2. Hình thức và thời gian lưu trữ dữ liệu và đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam

► Hình thức lưu trữ dữ liệu:

Nghị định 53 trao cho doanh nghiệp quyền tự quyết định về hình thức lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, điều này có thể được hiểu rằng hình thức (i) doanh nghiệp sở hữu/thuê máy chủ tại Việt Nam để lưu dữ liệu gốc hoặc (ii) lưu bản gốc ở nước ngoài và lưu trữ bản sao dự phòng tại Việt Nam đều được chấp nhận.

► Thời gian lưu trữ dữ liệu:

Trong khi doanh nghiệp nước ngoài phải lưu trữ Dữ liệu Quy định tại Việt Nam từ khi nhận được Quyết định cho đến khi kết thúc yêu cầu, với thời gian lưu trữ tối thiểu là 24 tháng, thì Nghị định 53 không đề cập về thời gian lưu trữ dữ liệu áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước.

► Thời gian đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam:

Thời gian đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam bắt đầu từ khi doanh nghiệp nhận được Quyết định yêu cầu đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam đến khi doanh nghiệp không còn hoạt động tại Việt Nam hoặc không còn cung cấp Lĩnh vực Quy định tại Việt Nam.

2.3. Các nghĩa vụ liên quan khác

► Phối hợp với Cục A05:

Trường hợp dữ liệu do doanh nghiệp thu thập, khai thác, phân tích, xử lý không được lưu trữ đầy đủ tại Việt Nam theo yêu cầu đối với Dữ liệu Quy định, doanh nghiệp phải phối hợp với Cục A05 để xác nhận và tiến hành lưu trữ các loại dữ liệu hiện đang thu thập, khai thác, phân tích, xử lý.

► Bổ sung dữ liệu lưu trữ:

Trường hợp doanh nghiệp tiến hành thu thập, khai thác, phân tích, xử lý bổ sung dữ liệu thuộc loại Dữ liệu Quy định, doanh nghiệp phải phối hợp với Cục A05 để bổ sung vào danh sách dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam.

► Nhật ký hệ thống:

Nhật ký hệ thống để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng được lưu trữ tối thiểu là 12 tháng.

3. Áp dụng các biện pháp bảo vệ an ninh mạng

► Xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng

Biện pháp xóa bỏ thông tin được áp dụng khi:

- (a) Thông tin được cơ quan có thẩm quyền xác định là có nội dung xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kích động gây bạo loạn; phá rối an ninh hoặc trật tự công cộng theo quy định của pháp luật.
- (b) Thông tin có nội dung làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; hoặc bịa đặt, xuyên tạc sự thật, gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại nghiêm trọng cho hoạt động kinh tế - xã hội.
- (c) Thông tin khác có nội dung được quy định tại điểm c, điểm đ, điểm e Khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng.

► Thu thập dữ liệu điện tử liên quan đến hoạt động bất hợp pháp trên không gian mạng

Việc thu thập dữ liệu phục vụ công tác điều tra, xử lý hoạt động trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- (a) Giữ nguyên hiện trạng của thiết bị số, dữ liệu điện tử.

- (b) Việc sao ghi dữ liệu điện tử phải được thực hiện đúng quy trình bằng các thiết bị, phần mềm được công nhận, có thể kiểm chứng được, phải bảo vệ được tính nguyên vẹn của dữ liệu điện tử lưu trong thiết bị.
- (c) Quá trình khôi phục dữ liệu, tìm kiếm dữ liệu điện tử phải được ghi nhận lại bằng biên bản, hình ảnh, video, khi cần thiết có thể lặp lại quá trình đi tới kết quả tương tự để trình bày tại tòa án.
- (d) Người thực hiện thu thập dữ liệu điện tử phải là cán bộ chuyên trách được giao thực hiện nhiệm vụ thu thập dữ liệu điện tử.

► Đình chỉ, tạm đình chỉ/yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền

Biện pháp này được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an:

- (a) Có tài liệu chứng minh hoạt động của hệ thống thông tin là vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, an ninh mạng.
- (b) Hệ thống thông tin đang được sử dụng vào mục đích xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Liên hệ

Văn phòng Hà Nội

Phạm Thụy Anh | Trưởng phòng Cấp cao
Công ty Luật TNHH EY Việt Nam
anh.thuy.pham1@vn.ey.com

Vũ Tất Thành | Trưởng phòng Cấp cao
Công ty TNHH Dịch vụ An toàn thông tin EY Việt Nam
thanh.t.vu@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Nhật Bản

Takaaki Nishikawa | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
takaaki.nishikawa@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Hàn Quốc

Kyung Hoon Han | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
kyung.hoon.han@vn.ey.com

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Michael Beckman | Phó Tổng Giám đốc
Công ty Luật TNHH EY Việt Nam
Lãnh đạo Dịch vụ Tư vấn Luật
michael.beckman@vn.ey.com

Robert Tran | Phó Tổng Giám đốc | Lãnh đạo Dịch vụ Rủi ro Công nghệ và An ninh mạng
Công ty TNHH Dịch vụ An toàn thông tin EY Việt Nam
robert.tran@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Nhật Bản

Takahisa Onose | Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
takahisa.onose@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Hàn Quốc

Phil Choi | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
phil.choi@vn.ey.com

Bộ phận Doanh nghiệp Trung Quốc

Owen Tsao | Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
owen.tsao@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

Tôn chỉ hoạt động của EY là xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn, giúp tạo nên những giá trị bền lâu cho khách hàng, đội ngũ EY và xã hội, và tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia đa ngành của EY tại hơn 150 quốc gia, được hỗ trợ bởi dữ liệu và công nghệ, mang đến sự tín nhiệm thông qua việc cung cấp các dịch vụ đảm bảo và giúp khách hàng tăng trưởng, chuyển đổi và điều hành hoạt động kinh doanh.

Khi cung cấp các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, pháp lý, chiến lược, thuế và giao dịch tài chính, đội ngũ chuyên gia EY luôn trăn trở về các câu hỏi sống còn để tìm những câu trả lời mới cho nhiều vấn đề phức tạp mà thế giới hiện nay đang đối mặt.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Luật TNHH EY Việt Nam năm 2022.
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16200901
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn